

Số: /TB-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

### Kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 96/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Sở Y tế đã tổ chức Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật theo hướng dẫn tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Kết quả, Sở Y tế đã ban hành Quyết định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho 129 bệnh viện và trung tâm y tế với 30 bệnh viện được xếp cấp chuyên sâu; 99 bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh nội trú được xếp cấp cơ bản (**đính kèm Bảng 1, 2**).

Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có điều trị nội trú, trạm y tế xã/phường, nhà hộ sinh và phòng khám đa khoa khu vực có giường bệnh được xếp cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 89, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm duy trì cấp chuyên môn kỹ thuật đã được phê duyệt hoặc đề nghị xem xét xếp cấp lại, Sở Y tế sẽ thẩm định lại theo các quy định hiện hành.

Sở Y tế công khai kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên Cổng thông tin điện tử Ngành y tế <https://medinet.hochiminhcity.gov.vn>

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thông báo./.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các cơ sở khám chữa bệnh;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm y tế;
- Lưu: VT, NVY (PTV).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Anh Dũng**

**Bảng 1**  
**KẾT QUẢ XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CÁC BỆNH VIỆN,**  
**TRUNG TÂM Y TẾ CÔNG LẬP**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày tháng năm của Sở Y tế)

TT	Tên cơ sở KBCB	Điểm chấm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng BV đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025 (theo TT 43/2013/TT-BYT)	Tuyển khám chữa bệnh BHYT (theo TT 40/2015/TT-BYT)
1.	BV Giao thông vận tải	21		x	III	3	Tuyển huyện
2.	BV Đa khoa Bru Điện	25		x	II	2	Tuyển tỉnh
3.	BV Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	32		x	II	2	Tuyển tỉnh
4.	BV Bệnh Nhiệt đới	71	x		I	1	Tuyển tỉnh
5.	BV Bình Dân	82	x		I	1	Tuyển tỉnh
6.	BV Nhân Dân Gia Định	85	x		I	1	Tuyển tỉnh
7.	BV Nhân Dân 115	78	x		I	1	Tuyển tỉnh
8.	BV Nguyễn Trãi	71	x		I	2	Tuyển tỉnh
9.	BV Trưng Vương	70	x		I	1	Tuyển tỉnh
10.	BV Nguyễn Tri Phương	77	x		I	2	Tuyển tỉnh
11.	BV An Bình	52		x	I	2	Tuyển tỉnh
12.	BV Mắt	80	x		I	1	Tuyển tỉnh
13.	BV Tai Mũi Họng	74	x		I	1	Tuyển tỉnh
14.	BV Răng Hàm Mặt TP.HCM	72	x		I	2	Tuyển tỉnh
15.	BV Da Liễu	74	x		I	1	Tuyển tỉnh
16.	BV Chấn thương Chính hình	72	x		I	1	Tuyển tỉnh
17.	BV Phục hồi chức năng - Điều trị Bệnh nghề nghiệp	70	x		I	1	Tuyển tỉnh
18.	BV Truyền máu Huyết học	75	x		I	1	Tuyển tỉnh
19.	BV Hùng Vương	77	x		I	1	Tuyển tỉnh
20.	BV Từ Dũ	85	x		I	1	Tuyển tỉnh
21.	BV Nhi Đồng 1	78	x		I	1	Tuyển tỉnh
22.	BV Nhi Đồng 2	70	x		I	1	Tuyển tỉnh
23.	BV Nhi Đồng Thành phố	73	x		I	1	Tuyển tỉnh
24.	Viện Tim	73	x		I	1	Tuyển tỉnh
25.	Viện Y dược học dân tộc	75	x		I	1	Tuyển tỉnh

26.	BV Y học cổ truyền	71	x		I	1	Tuyển tỉnh
27.	BV Phạm Ngọc Thạch	72	x		I	1	Tuyển tỉnh
28.	BV Ung Bướu	75	x		I	1	Tuyển tỉnh
29.	BV Ung Bướu cơ sở 2	73	x		I	1	Tuyển tỉnh
30.	BV Tâm thần	70	x		II	2	Tuyển tỉnh
31.	BV Nhân Ái	24		x	II	2	Tuyển tỉnh
32.	BV Bến Sắn	15		x	III	3	Tuyển tỉnh
33.	BV đa khoa Sài Gòn	31		x	II	2	Tuyển tỉnh
34.	BV đa khoa khu vực Củ Chi	40		x	II	2	Tuyển huyện
35.	BV đa khoa khu vực Hóc Môn	32		x	II	2	Tuyển huyện
36.	BV đa khoa khu vực Thủ Đức	52		x	II	2	Tuyển huyện
37.	BV Lê Văn Thịnh	72	x		I	1	Tuyển huyện
38.	BV Thành phố Thủ Đức	73	x		I	2	Tuyển huyện
39.	BV Lê Văn Việt	25		x	II	2	Tuyển huyện
40.	BV Quận 1	20		x	II	2	Tuyển huyện
41.	BV Quận 4	31		x	II	2	Tuyển huyện
42.	BV Quận 6	28		x	II	2	Tuyển huyện
43.	BV Quận 7	28		x	II	2	Tuyển huyện
44.	BV Quận 8	28		x	II	2	Tuyển huyện
45.	BV Quận 11	32		x	II	2	Tuyển huyện
46.	BV Quận 12	22		x	II	2	Tuyển huyện
47.	BV quận Bình Tân	33		x	I	2	Tuyển huyện
48.	BV quận Bình Thạnh	38		x	II	2	Tuyển huyện
49.	BV quận Gò Vấp	26		x	II	2	Tuyển huyện
50.	BV quận Phú Nhuận	30		x	II	2	Tuyển huyện
51.	BV quận Tân Bình	25		x	II	2	Tuyển huyện
52.	BV quận Tân Phú	28		x	II	2	Tuyển huyện
53.	BV huyện Bình Chánh	24		x	II	2	Tuyển huyện
54.	BV huyện Củ Chi	22		x	II	2	Tuyển huyện
55.	BV huyện Nhà Bè	25		x	II	2	Tuyển huyện
56.	Trung tâm Y tế Quận 3	15		x	III	3	Tuyển huyện
57.	Trung tâm Y tế Quận 5	19		x	III	3	Tuyển huyện
58.	Trung tâm Y tế Quận 10	17		x	III	3	Tuyển huyện
59.	Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ	15		x	III	3	Tuyển huyện

**Bảng 2**  
**KẾT QUẢ XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**  
**ĐỐI VỚI CÁC BỆNH VIỆN TƯ NHÂN**

(Kèm theo Công văn số /SYT-NVY ngày tháng năm của Sở Y tế)

TT	Tên cơ sở KBCB	Điểm chấm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản
1.	Bệnh viện Đa khoa Mỹ Đức	70	x	
2.	Bệnh viện Tâm Anh TP.HCM	71	x	
3.	Bệnh viện chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ EMCAS	29		x
4.	Bệnh viện STO Phương Đông	31		x
5.	Bệnh viện Đa khoa An Sinh	27		x
6.	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	40		x
7.	Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức II	21		x
8.	Bệnh viện Đa khoa Mắt Sài Gòn	23		x
9.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế DNA	32		x
10.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức	22		x
11.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Minh Anh	18		x
12.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Nam Sài Gòn	29		x
13.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park	63		x
14.	Bệnh viện Đa khoa Quốc Ách	23		x
15.	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Sài Gòn	30		x
16.	Bệnh viện Đa khoa Tân Hưng	23		x
17.	Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh	21		x
18.	Bệnh viện Đức Khang	29		x
19.	Bệnh viện Việt Pháp (Bệnh viện FV)	40		x
20.	Bệnh viện Gia An 115	30		x
21.	Bệnh viện Hồng Đức III	29		x
22.	Bệnh viện Ngoại Thần kinh Quốc tế	37		x
23.	Bệnh viện Mắt Cao Thắng	25		x
24.	Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Phương Nam	27		x
25.	Bệnh viện Mắt Prima Sài Gòn	28		x
26.	Bệnh viện Mắt Quốc tế Việt Nga TP.HCM	37		x
27.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn II	22		x
28.	Bệnh viện Mắt Việt Hàn	23		x
29.	Bệnh viện Mỹ Đức Phú Nhuận	42		x
30.	Bệnh viện Ngoại Sante	23		x
31.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Mỹ Thiện	26		x
32.	Bệnh viện Phụ Sản Mê Kông	34		x
33.	Bệnh viện Phụ Sản Quốc tế Sài Gòn	22		x
34.	Bệnh viện chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ AVA Văn Lang	21		x
35.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ JK Nhật Hàn	20		x

36.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ - Răng hàm mặt Worldwide TP.HCM	21		x
37.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Á Âu	22		x
38.	Bệnh viện Thẩm mỹ Angel	19		x
39.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Đông Á - TP Hồ Chí Minh	19		x
40.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Hiệp Lợi	11		x
41.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ JW Hàn Quốc	20		x
42.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Kangnam Sài Gòn	25		x
43.	Bệnh viện thẩm mỹ Kỳ Hòa - MEDIKA	17		x
44.	Bệnh viện thẩm mỹ Nam An	23		x
45.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Ngô Mộng Hùng	19		x
46.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Quốc tế Thảo Điền	19		x
47.	Bệnh viện chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ Korean Star - Sao Hàn	15		x
48.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Thanh Vân	22		x
49.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Thu Cúc	21		x
50.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Việt Mỹ	20		x
51.	Bệnh viện Quốc tế City	29		x
52.	Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn	30		x
53.	Bệnh viện Quốc tế Mỹ	32		x
54.	Bệnh viện chuyên khoa Răng Hàm Mặt Sài Gòn	17		x
55.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thẩm mỹ Paris	23		x
56.	Bệnh viện SAIGON-ITO Phú Nhuận	30		x
57.	Bệnh viện Tai Mũi Họng Sài Gòn	31		x
58.	Bệnh viện thẩm mỹ Siam Thailand	19		x
59.	Bệnh viện Thân Dân	17		x
60.	Bệnh viện Tim Tâm Đức	53		x
61.	Bệnh viện Triều An	32		x
62.	Bệnh viện đa khoa Gia Định	19		x
63.	Bệnh viện Gaya Việt - Hàn	15		x
64.	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ GangWhoo	20		x
65.	Bệnh viện Xuyên Á	36		x
66.	Bệnh viện Hỗ trợ sinh sản và Nam học Sài Gòn	Thành lập dưới 02 năm		x
67.	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh Quận 8	Thành lập dưới 02 năm		x
68.	Bệnh viện đa khoa Phương Nam thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Phương Nam	Thành lập dưới 02 năm		x
69.	Bệnh viện Vạn Phúc City	Thành lập dưới 02 năm		x
70.	Bệnh viện thẩm mỹ Ngọc Dung	Thành lập dưới 02 năm		x